



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Review 3 · Ôn Unit 9–12 (SGK tr. 54–56)



Tuần 26

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Oo Mm Uu Ll

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Oo, Mm, Uu, Ll). Chưa cần viết từ.

.....

.....

.....

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



locks



ocks



ops



angos



onkeys

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



b s



s n



tr ck



ake



eaf

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

•

sun



•

•

lake



•

•

bus



•

•

truck

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

- Bố mẹ đọc «bus» – bé nghe thấy chữ nào?
- Bố mẹ đọc «sun» – bé nghe thấy chữ nào?
- Bố mẹ đọc «truck» – bé nghe thấy chữ nào?
- Bố mẹ đọc «lake» – chữ cái đầu là:

e	o	u
u	o	a
a	u	i
d	i	l

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

- Bố mẹ đọc: «She's running.» Câu này nghĩa là:
(A) Bạn ấy (bạn gái) đang chạy. (B) Bạn ấy (bạn trai) đang chạy.
- Bố mẹ đọc: «Look at the lemons.» Câu này nghĩa là:
(A) Nhìn những quả chanh kia. (B) Nhìn chiếc lá kia.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 26

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Oo, Mm, Uu, Ll

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



- clocks



- locks



- mops



- mango



- monkey

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



- bus



- sun



- truck



- lake



- leaf

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



- bus



- sun



- truck



- lake

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (u) 2. **A** (u) 3. **B** (u) 4. **C** (l)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Bạn ấy (bạn gái) đang chạy.) 2. **A** (Nhìn những quả chanh kia.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5